TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI N** **TỈNH THÁI N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:355/2018/HSST
Ngày:24/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI N, TỈNH THÁI N

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái N.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái N tham gia phiên toà:*Ông Phan Thanh Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái N, tỉnh Thái N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:306/2018/HSST ngày 20/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348 /2018/HSST-QĐ ngày 04/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công K, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/12/1996; giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái N; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Công D và bà Hoàng Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

****** *Bị hại:*. Anh Đào Thanh N, Sinh năm: 1967 (vắng mặt), nơi cư trú: Tổ 18, phường T, thành phố T, tỉnh Thái N.

* Đại diện hợp pháp cho bị hại:Chị Trần Thị Anh T (Vợ anh N), sinh năm 1972, Địa chỉ: Tổ 18, phường T, Tp T, tỉnh Thái N (có mặt tại phiên tòa)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Minh Th, sinh năm 1999;Địa chỉ: Xóm S, xã Y, huyện P, tỉnh Thái N. (có mặt tại phiên tòa)

*Người làm chứng:

1.Bà Trần Thị T2, sinh năm 1961,Địa chỉ: Tổ 6, phường T Tp Thái N, tỉnh Thái N. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Đỗ Anh T3, sinh năm 1981,Địa chỉ: Tổ 15, phường Đ, Tp Thái N, tỉnh Thái N. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/11/2017, Nguyễn Công K cùng Chu Minh Th và một số người bạn khác ăn cơm tối và uống rượu tại quán lẩu Đức Hạnh gần khu vực ngã ba M, thành phố Thái N, đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày K điều khiển xe mô tô BKS 20E1 – 239.61 của mình chở anh Chu Minh Th về phòng trọ tại khu vực ngã ba Bắc Nam - Thành phố Thái N. Khi đi đến đoạn đường Việt Bắc giao cắt với đường Quang Trung khoảng 200m thuộc địa phận tổ 15, phường Đồng Quang, thành phố Thái N, tỉnh Thái N do đã sử dụng bia rượu, điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách đánh võng và quay đầu lại phía sau nói chuyện với anh Th trên đường và không tập trung quan sát nên xe mô tô của K đã đâm va vào xe mô tô BKS: 20H9-3029 do anh Đào Thanh N (sinh năm 1967, HKTT: Tổ 18, phường Thịnh Đán, thành phố Thái N) điều khiển đi hướng đường Thống nhất đi Quang Trung đang chuyển hướng đi từ bên trái đường Việt Bắc sang bên phải đường Việt Bắc dẫn đến vụ tại nạn giao thông. Tại thời điểm gây tai nạn đo nồng độ cồn của Nguyễn Công K là 0,783 miligam/lít khí thở. Hậu quả:Anh Đào Thanh N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 97% (Chín mươi bảy phần trăm); anh Chu Minh Th bị thương nhẹ; 02 xe mô tô bị hư hỏng

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT ngày 13/3/2018 của Trung tâm pháp y –Sở y tế Thái N kết luận: anh N bị ổ khuyết xương sọ kích thước 15cm x 11cm, tổn thương não gây di chứng liệt tứ chi mức độ nặng. Gẫy hai xương cẳng chân trái, cẳng chân bị vẹo, gẫy cành ngang xương hàm dưới bên trái, gẫy cung sau xương sườn 9,10 trái, gẫy cung tiếp trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Đào Thanh N là 97% *(Chín mươi bảy phần trăm)*

Tại bản cáo trạng số 307/CT-VKSTPTN ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái N đã truy tố Nguyễn Công K về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái N giữ N quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b, khoản 2 Điều 202 bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.Xử phạt: Nguyễn Công K từ 42 đến 48 tháng tù.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều: 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Công K bồi

thường cho anh Đào Thanh N tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường được số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng); Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về hành vi phạm tội nêu trên là đúng người,đúng tội,đúng pháp luật. Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm, đề nghị của đại diện viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Công K tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xét dấu vết phương tiện vi phạm, Kết luận giám định và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 04/11/2017, Nguyễn Công K (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 20E1 – 239.61 phía sau chở anh Chu Minh Thức đi từ khu

vực ngã ba Mỏ Bạch, thành phố Thái N về phòng trọ tại khu vực ngã ba Bắc Nam – Thành phố Thái N. Khi đi đến đoạn đường Việt Bắc giao cắt với đường Quang Trung khoảng 200m thuộc địa phận tổ 15, phường Đồng Quang, thành phố Thái N do đã sử dụng bia rượu với nồng độ cồn vượt quá tiêu chuẩn cho phép (0,783 miligam/lít khí thở), điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng trên đường và không tập chung quan sát nên đã đâm va vào xe mô tô BKS: 20H9-3029 do anh Đào Thanh N điều khiển đang chuyển hướng đi từ bên trái đường Việt Bắc sang bên phải đường Việt Bắc. Hậu quả làm anh Đào Thanh N bị ổ khuyết xương sọ KT dài 15cm x rộng 11cm, tổn thương não gây di chứng liệt tứ chi mức độ nặng. Gẫy hai xương cẳng chân trái, cẳng chân bị vẹo, gãy cành ngang xương hàm dưới bên trái, gãy cung sau xương sườn 9,10 trái, gãy cung tiếp trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 97% (Chín mươi bảy phần trăm).

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng bia, rượu vượt mức tiêu chuẩn cho phép nhưng vẫn dùng xe mô tô của mình tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông không chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng trên đường, không tập trung quan sát nên đã gây hậu quả nghiêm trọng. Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét dấu vết phương tiện vi phạm thấy, mặc dù bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông có hành vi chuyển hướng không đảm bảo an toàn gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông khác (vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ). Tuy nhiên N nhân và lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo sử dụng bia, rượu khi điều khiển phương tiện giao thông với tốc độ cao không làm chủ được tốc độ, lạng lách, đánh võng, không chú ý quan sát nên dẫn đến hậu quả như đã nêu trên - Vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Do đó phải chịu các tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng số 307/CT-VKSTPTN ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái N đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 202 – BLHS năm 1999 quy định:

"1. *Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*"

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định

b)Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong… hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định …".

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi:Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe và tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 theo N tắc có lợi cho bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó HĐXX xem xét, cân nhắc giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái N đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất, thỏa thuận bồi thường phần dân sự: Bị cáo bồi thường cho anh Đào Thanh N tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu) đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu) đồng cho bị hại thông qua người đại diện hợp pháp là chị Trần Thị Anh Thiện. Đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí không yêu cầu gì thêm . Hội đồng xét xử thấy

sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về bồi thường trách nhiệm dân sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại.

Đối với thiệt hại của xe mô tô và thương tích của anh Chu Minh Th các bên tự sửa chữa, khắc phục không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 20 E1-239 61 của Nguyễn Công K; 01 xe mô tô biển kiểm soát 20H9- 3029 của anh Đào Thanh N. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp quản lý là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b, khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều: 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại như sau: Bị cáo Nguyễn Công K bồi thường cho anh Đào Thanh N tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường được số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho bị hại thông qua người đại diện hợp pháp là chị Trần Thị Anh T số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không thanh toán khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án:Buộc bị cáo Nguyễn Công K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái N;
- Công an TP. Thái N;
- TAND tỉnh Thái N;
- VKSND tỉnh Thái N;
- THADS TP. Thái N;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái N;
- UBND xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, Tỉnh Thái N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải